

Số: /TB-ĐHTDM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, ĐỢT 2 NĂM 2026

Căn cứ thông báo số 70/TB-ĐHTDM, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026.

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, đợt 2 năm 2026, cụ thể như sau:

I. NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

STT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu	Định hướng đào tạo	Phương thức tuyển sinh
1	Công tác xã hội	8760101	25	Áp dụng tất cả các ngành tuyển sinh, bao gồm: Định hướng nghiên cứu và Định hướng ứng dụng	1) Xét tuyển thẳng: chỉ tiêu 30% 2) Xét tuyển theo hồ sơ năng lực: chỉ tiêu 70%
2	Hệ thống thông tin	8480104	6		
3	Hóa học	8440112	17		
4	Kế toán	8340301	8		
5	Khoa học môi trường	8440301	7		
6	Ngôn ngữ Anh	8220201	14		
7	Quản lý giáo dục	8140114	10		
8	Tài chính ngân hàng	8340201	19		
9	Tâm lý học	8310401	27		
10	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	8140101	25		
11	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8510605	25		
12	Quản lý nhà nước	8310205	25		

Trong trường hợp chưa sử dụng hết chỉ tiêu ở phương thức xét tuyển thẳng, Nhà trường sẽ chuyển chỉ tiêu sang phương thức xét tuyển theo hồ sơ năng lực. Nếu số lượng ứng viên đủ điều kiện xét tuyển thẳng vượt quá 30% chỉ tiêu của ngành, các ứng viên chưa trúng tuyển theo phương thức này sẽ được tự động chuyển sang xét tuyển theo hồ sơ năng lực.

II. TỔ CHỨC HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

1. Đối tượng học bổ sung kiến thức

- Người có bằng tốt nghiệp đại học (sau đây gọi tắt là người học) thuộc nhóm ngành phù hợp cần bổ sung kiến thức để đủ điều kiện đăng ký dự tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

- Danh mục ngành phù hợp và học phần bổ sung kiến thức xem tại Phụ lục I của thông báo này.

2. Thời gian, hình thức học và đăng ký

a) Thời gian

- Thời gian đăng ký: Từ ngày ra thông báo đến ngày 13/9/2026
- Tổ chức học bổ sung kiến thức: Từ ngày 19/9/2026 đến 06/11/2026
- Tổ chức kiểm tra kết thúc học phần bổ sung kiến thức: Ngày 07/11/2026 và 08/11/2026.

b) Hình thức học

- Hình thức học: Học trực tiếp kết hợp với trực tuyến vào các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và các buổi tối trong tuần.
- Hình thức kiểm tra: Tập trung tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

c) Hình thức đăng ký

- Đăng ký trực tuyến tại đường link: <https://forms.gle/pq1c2gFYkCRi7cGv8>
- Tải bản scan các hồ sơ đăng ký gồm: Phiếu đăng ký học bổ sung kiến thức; Bảng tốt nghiệp đại học; Bảng điểm; Giấy xác nhận thời gian công tác (nếu có) vào link trên. Phiếu đăng ký tải tại link: <https://bdsdh.tdmu.edu.vn/Home/Content/12756>
- Sau khi tiếp nhận thông tin từ người học, Nhà trường sẽ phản hồi kết quả và người học có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ học phí đúng thời hạn quy định.

3. Học phí, hình thức nộp: Xem tại phụ lục III của thông báo này.

III. HỒ SƠ, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ VÀ TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Hồ sơ dự tuyển: Xem phụ lục IV của Thông báo tuyển sinh số 70/TB-ĐHTDM, ngày 14 tháng 4 năm 2026, link: <https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/News/Detail/6386>

2. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến 17h00 ngày 18/11/2026.

3. Thời gian tổ chức xét tuyển và đánh giá năng lực ngoại ngữ

- Dự kiến ngày 26/12/2026 và 27/12/2026.
- Kế hoạch xét tuyển chi tiết: Xem Phụ lục II của thông báo này.

IV. LỆ PHÍ TUYỂN SINH VÀ HỌC PHÍ

1. Lệ phí tuyển sinh và học phí ôn tập ngoại ngữ: Xem Phụ lục III của thông báo này.

2. Học phí bậc thạc sĩ và chính sách giảm học phí

- Học phí: Chi tiết học phí hệ đào tạo sau đại học xem Phụ lục III của thông báo này.
- Chính sách giảm học phí: Giảm 20% học phí khóa học đối với ứng viên đã tốt nghiệp tại Trường Đại học Thủ Dầu Một học lên một ngành thạc sĩ của trường trong thời hạn 03 năm tính từ ngày tốt nghiệp đến ngày Quyết định công nhận học viên¹.

¹ Theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 01/7/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một, và Công văn số 772/ĐHTDM-BCS&HTNN ngày 11/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

V. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ VÀ NỘP HỒ SƠ

1. Hình thức nộp hồ sơ dự tuyển

- Nộp trực tuyến tại đường link: <https://forms.gle/mBQYmTc4AohFddn78>
- Nộp trực tiếp tại Ban Tuyển sinh và truyền thông để được hướng dẫn chi tiết.
- Mẫu hồ sơ: Tải tại link: <https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/News/Detail/6386>

2. Thông tin liên hệ

Ban Tuyển sinh và truyền thông (cổng số 3, Trường Đại học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, phường Phú Lợi, Tp. Hồ Chí Minh).

- Website: <https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/> ; Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn
- Điện thoại: 0274.3835.677 - 0274.3844.340 - 0274.3844.341 - 0911.022.322 (zalo).

Ứng viên căn cứ vào các điều kiện quy định ở trên có nhu cầu đăng ký nộp hồ sơ dự tuyển, khi trúng tuyển không được đổi ngành đào tạo. Các nội dung khác không đề cập trong Thông báo này tiếp tục thực hiện theo Thông báo số 70/TB-ĐHTDM, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026.



Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, BQLĐT, NTD (3).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Hồng Điệp

Phụ lục I
NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
VÀ HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Đính kèm Thông báo số /TB-DHTDM ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
Giáo dục tiểu học	- Nhóm ngành Khoa học giáo dục: Giáo dục học; Công nghệ giáo dục; Quản lý giáo dục. - Nhóm ngành Đào tạo giáo viên: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Đặc biệt; Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Sư phạm Toán học; Sư phạm Tin học; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Mỹ thuật; Sư phạm Tiếng Bana; Sư phạm Tiếng Êđê; Sư phạm Tiếng Jrai; Sư phạm Tiếng Khmer; Sư phạm Tiếng H'mong; Sư phạm Tiếng Chăm; Sư phạm Tiếng M'Nông; Sư phạm Tiếng Xêđăng; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm Tiếng Pháp; Sư phạm Tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Sư phạm nghệ thuật; Sư phạm công nghệ; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Giáo dục pháp luật; Sư phạm Lịch sử - Địa lý, Sư phạm Tin học và Công nghệ tiểu học. - Nhóm ngành Khoa học Xã hội & Ngôn ngữ: Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục; Ngôn ngữ học, Văn học, Lịch sử, Toán học, Ngôn ngữ Anh.	- Nhập môn Giáo dục tiểu học (2+0) - Tâm lý học lứa tuổi học sinh tiểu học (2+0) - Lý luận và phương pháp dạy học toán tiểu học (3+0) - Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Việt tiểu học (3+0) - Lý luận và phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội tiểu học (2+0)

2. Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý công nghiệp; Kinh tế	Nhóm ngành Kinh tế học: Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số.	- Quản trị chuỗi cung ứng (3+0) - Quản trị Logistics (3+0) - Quản trị mua hàng (2+0)



Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
công nghiệp; Kỹ thuật hệ thống công nghiệp.	- Nhóm ngành Kinh doanh và quản lý: Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý dự án. - Nhóm ngành Dịch vụ vận tải: Khai thác vận tải; Quản lý hoạt động bay; Kinh tế vận tải; Khoa học hàng hải.	4. Pháp luật về Logistics (2+0) 5. Phát triển hệ thống Logistics (2+0)

3. Ngành Quản lý nhà nước

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
Quản lý nhà nước; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế	Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý giáo dục; Kinh tế chính trị; Xã hội học; Quản lý công nghiệp; Quản lý văn hóa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công tác xã hội; Giáo dục chính trị; Quản lý đô thị và công trình; Hệ thống thông tin quản lý; Đô thị học; Quan hệ công chúng; Quản lý dự án; Quan hệ lao động; Quản lý thông tin; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế.	1. Khoa học quản lý (2 +0). 2. Lý luận về Quản lý nhà nước (2 +0). 3. Chính sách công (2 +0). 4. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần I và phần II) (3+0) 5. Quản lý nhà nước về kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế (3+0).

4. Ngành Tâm lý học

Ngành đào tạo trình độ đại học phù hợp không học bổ sung kiến thức	Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Tâm lý học lâm sàng.	Tham vấn học đường; Công tác xã hội; Xã hội học; Giáo dục học; Giáo dục đặc biệt; Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Mầm non; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Sư phạm Lịch sử - Địa lý; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Y tế công cộng; Bác sĩ Y học dự phòng; Điều dưỡng; Bác sĩ đa khoa; Tâm thần học; Sinh học; Phục hồi chức năng; Luật học; Tội phạm học.	1. Tâm lý học phát triển (3+0) 2. Tâm lý học giáo dục (3+0) 3. Tham vấn tâm lý (3+0) 4. Tâm lý học nhân cách (3+0)

Ghi chú:

- Các ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức **có cùng nhóm ngành, lĩnh vực** với các ngành trong danh mục trên, nhưng tên ngành trên văn bằng được cấp không giống với các ngành trong danh mục thì Ban Chuyên môn sẽ xem xét cụ thể từng trường hợp khi ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển.

- Nếu bảng điểm Đại học đã có kết quả đạt những học phần cần học bổ sung kiến thức (cùng tên học phần; số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ học phần học bổ sung kiến thức) và còn trong thời hạn 5 năm tính từ ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức thì ứng viên được miễn các học phần đó.

- Kết quả bổ sung kiến thức của những năm trước vẫn được công nhận nếu còn trong thời hạn 24 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

- Trong đợt này, Nhà trường chỉ mở lớp bổ sung kiến thức cho các ngành tại Mục I của thông báo này. Danh mục ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức đối với các ngành Công tác xã hội, Hệ thống thông tin, Hóa học, Kế toán, Khoa học môi trường, Ngôn ngữ Anh, Quản lý giáo dục và Tài chính ngân hàng được quy định cụ thể tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông báo số 70/TB-ĐHTDM ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một. Xem thông báo tại link: <https://tuyensinh.tdmu.edu.vn/News/Detail/6386>



Phụ lục II
KẾ HOẠCH CHI TIẾT
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, ĐỢT 2 NĂM 2026
(Đính kèm Thông báo số /TB-ĐHTDM ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	Nội dung	Khung thời gian dự kiến
1	Bổ sung kiến thức	Từ ngày 19/9/2026 đến 06/11/2026
2	Kiểm tra kết thúc học phần bổ sung kiến thức	Ngày 07/11/2026 và 08/11/2026
3	Ôn ngoại ngữ đầu vào	Từ ngày 21/11/2026 đến 12/12/2026
4	Kết thúc nhận hồ sơ tuyển sinh	Ngày 18/11/2026
5	Rà soát hồ sơ dự tuyển	Từ ngày 19/11/2026 đến ngày 30/11/2026
6	Thông báo ứng viên đủ điều kiện dự tuyển	Ngày 11/12/2026
7	Nhận giấy báo dự thi ngoại ngữ	Từ 8h00 ngày 21/12/2026 đến 17h00 ngày 25/12/2026
8	Tổ chức xét hồ sơ năng lực	Ngày 26/12/2026
9	Tổ chức thi ngoại ngữ đầu vào	Ngày 27/12/2026
10	Thông báo điểm thi ngoại ngữ và điểm xét tuyển	Ngày 08/01/2027
11	Thông báo kết quả trúng tuyển	Ngày 20/01/2027
12	Nhập học	Từ ngày 15/02/2027 đến ngày 19/02/2027
13	Khai giảng	Ngày 20/02/2027
14	Tổ chức học	Ngày 21/02/2027
15	Quyết định công nhận học viên	Ngày 05/03/2027



Phụ lục III
HƯỚNG DẪN THỦ TỤC NỘP TIỀN QUA TÀI KHOẢN
VÀ HỌC PHÍ HỆ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC²

(Đính kèm Thông báo số /TB-ĐHTDM ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Lệ phí tuyển sinh

a) Mức thu

- Không thi ngoại ngữ (Xét tuyển thẳng/Xét hồ sơ năng lực): 510.000 đồng/hồ sơ.
- Có thi ngoại ngữ (Xét hồ sơ năng lực + thi đánh giá năng lực ngoại ngữ): 710.000 đồng/hồ sơ.

b) Hình thức nộp:

- Chuyển tiền vào tài khoản, đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Thủ Dầu Một** - Số tài khoản: **6500465078** tại ngân hàng **BIDV, Chi nhánh Bình Dương.**

- Cú pháp nộp tiền: XTK262 HOVATEN SO CCCD

Ví dụ: XTK262 NGUYEN VAN A 074184123456

2. Học phí ôn tập ngoại ngữ đầu vào

- Học phí ôn tập: 1.800.000 đồng

- Hình thức nộp: Chuyển tiền vào tài khoản

+ Đơn vị thụ hưởng: **Trung tâm Ngoại ngữ - Trường Đại học Thủ Dầu Một**

+ Số tài khoản: **8601443999** tại **Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Bình Dương.**

- Cú pháp nộp tiền: CH262 HOVATEN SO CCCD

Ví dụ: CH262 NGUYEN VAN A 074184123456

3. Học phí bổ sung kiến thức

a) Học phí

TT	Ngành dự tuyển	Đơn giá/tín chỉ
1	Quản lý giáo dục	895.000
2	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	
3	Kế toán	
4	Tài chính ngân hàng	
5	Khoa học môi trường	965.000
6	Hóa học	

TT	Ngành dự tuyển	Đơn giá/tín chỉ
7	Hệ thống thông tin	940.500
8	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	1.045.000
9	Công tác xã hội	955.000
10	Quản lý nhà nước	
11	Ngôn ngữ Anh	
12	Tâm lý học	

Nhà Trường chỉ mở lớp bổ sung kiến thức khi số lượng ứng viên đăng ký đạt từ 05 ứng viên trở lên/ngành.

² Nhà trường không hoàn trả các khoản học phí, lệ phí tuyển sinh sau khi ứng viên đã nộp tiền theo quy định.



b) Hình thức nộp

- Chuyển tiền vào tài khoản, đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Thủ Dầu Một - Số tài khoản: 6500465078 tại ngân hàng BIDV, Chi nhánh Bình Dương. Cú pháp nộp tiền: BSKT262 HOVATEN SO CCCD. Ví dụ: BSKT262 NGUYEN VAN A 074184123456.

- Thời hạn nộp học phí: Trước ngày 17/9/2026.

Ghi chú: Ứng viên nên lưu lại giấy nộp tiền hoặc ảnh chụp màn hình chuyển khoản để làm cơ sở đối chiếu, xác minh các thông tin tài chính với Nhà trường khi cần thiết.

4. Mức thu học phí đào tạo trình độ thạc sĩ áp dụng tại năm học 2026 – 2027³

Stt	Chuyên ngành	Mã ngành	Học phí/năm học	
1	Quản lý giáo dục	8140114	32.220.000	đồng/năm học
2	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	8140101		
3	Tài chính ngân hàng	8340201		
4	Kế toán	8340301		
5	Ngôn ngữ Anh	8220201	34.380.000	đồng/năm học
6	Tâm lý học	8310401		
7	Công tác xã hội	8760101		
8	Quản lý nhà nước	8310205		
9	Hóa học	8440112	34.740.000	đồng/năm học
10	Khoa học môi trường	8440301		
11	Hệ thống thông tin	8480104	37.620.000	đồng/năm học
12	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8510605		

³ Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-DHTDM ngày 23/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc Ban hành mức thu học phí trình độ đào tạo sau đại học năm học 2025-2026 và 2026-2027.



Phụ lục IV

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Đính kèm Thông báo số /TB-ĐHTDM ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Danh mục chứng chỉ Ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên (Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021; Quyết định số 925/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2023; Quyết định số 93/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024; Quyết định số 2838/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2024; Quyết định số 58/QĐ-BGDĐT ngày 15/01/2026; Quyết định số 1429/QĐ-BGDĐT ngày 29/5/2026; Quyết định số 1430/QĐ-BGDĐT ngày 29/5/2026).

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT ⁴	30 – 45	46 – 93
		TOEFL ITP	450 – 499	
		IELTS	4.0 – 5.0	5.5 – 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm : 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm : 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL (Aptis ESOL International Certificate)	Aptis ESOL B1	Aptis ESOL B2
		PTE (Pearson Test of English)	43-58	59-75
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 2	Level 3

⁴ - Nhà trường không nhận chứng chỉ TOEFL iBT Home Edition (Chứng chỉ TOEFL iBT thi tại nhà).

- Lý do: Hiện tại IIG Việt Nam không tổ chức thi cũng như không cung cấp dịch vụ hậu kiểm bài thi này tại Việt Nam, nên Nhà trường khó có điều kiện kiểm tra tính xác thực của chứng chỉ TOEFL iBT Home Edition.



Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
		VSTEP ⁵ (Vietnamese Standardized Test of English Proficiency)	Bậc 3	Bậc 4
		VEPT (Versant English Placement Test)	43-66	
		LANGUAGECERT International ESOL	B1 Achiever	B1 Achiever
		LANGUAGECERT Academic	40-59	60-74
		OTE	81-110	111-140
		OTE Advanced		111-140
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF : 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF : 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe – Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

(*) Các Chứng chỉ theo danh mục nêu trên hoặc chứng chỉ khác được cấp bởi cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc công nhận và còn thời hạn không quá 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

⁵ Nhà Trường chỉ chấp nhận các chứng chỉ VSTEP được cấp bởi các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

